

Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: **70/2022/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Trần Hải S - Sinh: 1982

2- Chị Vũ Thị Kim D – Sinh: 1983

Cùng HKTT: Số 365 Nguyễn Hoàng Tôn, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Trần Hải S và chị Vũ Thị Kim D kết hôn ngày 14/5/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày: 29/11/2009 và Trần Ngọc D, sinh ngày 15/02/2014. Anh chị thỏa thuận giao cả hai

con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S tự nguyện đóng góp nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 3/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh S và chị D cùng tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hải S và chị Vũ Thị Kim D.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày: 29/11/2009 và Trần Ngọc D, sinh ngày 15/02/2014. Giao cả 02 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S đóng góp nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 3/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét..

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Trần Hải S và chị Vũ Thị Kim D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/042975 ngày 01/3/2022. Anh S và chị D đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phụng

